

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 122/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim, cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam

Căn cứ Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 số 31/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/03/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/06/2002;

Căn cứ Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu, lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kịch bản phim, phim, chương trình nghệ thuật biểu diễn; lệ phí cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim và lệ phí cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam, như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân khi được cơ quan có thẩm quyền thẩm định kịch bản phim và phim, thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn, thẩm định cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim và thẩm định cấp giấy phép đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam thì phải nộp phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư này.

2. Không thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn đối với các chương trình, vở diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị do các cơ quan chức năng quản lý nghệ thuật cho phép.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí thẩm định kịch bản phim và phim thực hiện theo biểu mức thu như sau:

Số tt	Nội dung công việc	Mức thu (đồng)
1	Thẩm định kịch bản phim, bao gồm phim của các hãng sản xuất phim, phim đặt hàng, tài trợ, hợp tác với nước ngoài và dịch vụ làm phim với nước ngoài: a) Kịch bản phim truyện: - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): - Độ dài từ 101 - 150 phút (1,5 tập): - Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập. b) Kịch bản phim ngắn, bao gồm: phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình: - Độ dài đến 60 phút: - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện. c) Kịch bản phim được thực hiện từ hoạt động hợp tác, cung cấp dịch vụ làm phim với nước ngoài: c.1) Phim truyện: - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): - Độ dài từ 101 - 150 phút (1,5 tập): - Độ dài từ 151 - 200 phút tính thành 02 tập. c.2) Phim ngắn: - Độ dài đến 60 phút: - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện.	3.600.000 5.400.000 1.500.000 6.000.000 8.000.000 2.400.000
2	Thẩm định phim: a) Phim truyện: - Độ dài đến 100 phút (1 tập phim): - Độ dài từ 101 đến 150 phút (1,5 tập): - Độ dài từ 151 đến 200 phút tính thành 02 tập. b) Phim ngắn (tài liệu, khoa học, hoạt hình...): - Độ dài đến 60 phút: - Độ dài từ 61 phút trở lên thu như phim truyện.	1.800.000 2.700.000 1.100.000

Ghi chú: Mức thu quy định trên đây là mức thẩm định lần đầu. Trường hợp kịch bản phim và phim có nhiều vấn đề phức tạp phải sửa chữa để thẩm định lại thì các lần sau thu bằng 50% mức thu tương ứng trên đây.

2. Mức thu phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn thực hiện theo biểu mức thu như sau: